

Số: 4570/SGD&ĐT-KTQLCLGD  
Đánh giá kết quả công tác KĐCLGD  
năm học 2014-2015

Bến Tre, ngày 24 tháng 7 năm 2015

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc.

Qua tổng hợp kết quả kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) năm học 2014-2015, Sở Giáo dục và Đào tạo có một số nhận xét như sau:

**1. Công tác tự đánh giá (TĐG):**

*\* Ưu điểm:*

- Đa số các cơ sở giáo dục thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn về KĐCLGD

của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục có quan tâm và tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá (TĐG); đến nay đã có trên 98% các cơ sở giáo dục hoàn thành TĐG;

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo có quan tâm chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn

các đơn vị trực thuộc thực tự đánh giá (TĐG) và hướng đến đăng ký đánh giá ngoài (ĐGN);

*\* Hạn chế:*

- Còn một số các cơ sở giáo dục chưa hoàn thành công tác TĐG (phần lớn là các trường THPT và các TT GDTX);
- Một số cơ sở giáo dục triển khai chưa đầy đủ các văn bản KĐCLGD cho tập thể nhà trường, phụ huynh và các thành viên Hội đồng TĐG biết để cùng thực hiện.
- Công tác phân công tự đánh giá tiêu chí, tìm và sắp xếp minh chứng ở một số cơ sở giáo dục chưa thật khoa học, hội đồng tự đánh giá hoạt động chưa đều tay. Thực hiện TĐG chưa đúng và chưa đủ các bước theo hướng dẫn của công văn KĐCLGD; cá biệt còn một số cơ sở giáo dục chép file của trường khác và điều chỉnh thành tên trường mình dẫn đến không sâu sát và phù hợp thực trạng trường mình;
- Việc cập nhật nội dung TĐG trường mầm non vào phần mềm chưa thực hiện thường xuyên;
- Một số đơn vị chưa quan tâm tiến hành TĐG, xác định thời gian hoàn thành tự đánh giá quá chậm trễ (năm 2017, 2018..., 2020?)

**2. Công tác đánh giá ngoài (ĐGN):**

*\* Ưu điểm:*

- Đội ngũ ĐGN được tập huấn và đa số thông hiểu nghiệp vụ ĐGN
- Các trường tiểu học và trung học cơ sở đạt tỉ lệ đánh giá ngoài khá cao (trên 43%)
- Kết quả ĐGN (tính đến 31/5/2015)
  - Mầm non: 33/172 trường, tỉ lệ 19,2%
  - Tiểu học: 83/189 trường, tỉ lệ 43,9%
  - Trung học cơ sở: 69/132 trường, tỉ lệ 52,3%

Trung học phổ thông: 04/32 trường, tỉ lệ 12,5%

Trung tâm giáo dục thường xuyên: 01/10, tỉ lệ 10,0%

\* **Hạn chế:**

- Còn một số cơ sở giáo dục chưa tích cực tự đánh giá; quan tâm cải tiến chất lượng hướng đến đánh giá ngoài; chưa tích cực thu thập, sắp xếp mã hóa minh chứng;
- Một số thành viên đoàn ĐGN chưa nghiên cứu kỹ quy trình ĐGN, trong thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng và sai sót nhất định;
- Cập nhật dữ liệu ĐGN vào phần mềm KĐCLGD trường mầm non chưa được các đoàn ĐGN thực hiện đầy đủ, mặc dù Sở Giáo dục và Đào tạo đã có chỉ đạo thực hiện.
- Cập học mầm non và trung tâm GDTX đạt tỉ lệ ĐGN còn thấp, trong đó mầm non chỉ đạt 19,2%, chưa đạt chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao trong năm học 2014-2015 (25%).
- Hầu hết các trường chưa quan tâm cải tiến chất lượng sau khi được ĐGN, hồ sơ tự đánh giá chưa bảo quản, bổ sung, cập nhật hằng năm.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị rút kinh nghiệm và thực hiện tốt hơn công tác kiểm định chất lượng trong thời gian tới./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, KTQLCLGD.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Chín**

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
(theo báo cáo các trường)

**1. Các trường THPT:**

TT	Tên trường THPT	Thời gian hoàn thành TĐG	Ghi chú
1	Chuyên Bến Tre	Không thấy báo cáo	
2	Nguyễn Đình Chiểu	5/2016	
3	Lạc Long Quân	2020	
4	Võ Trường Toản	10/2015	
5	Herman Gmeiner	Không thấy báo cáo	
6	Trần Văn Kiệt	10/2018	
7	Trương Vĩnh Ký	10/2015	
8	Ngô Văn Cẩn	10/2016	
9	Lê Anh Xuân	2020	
10	Chê ghê va ra	2018	
11	Quản Trọng Hoàng	Chưa xác định trong báo cáo	
12	Ca Văn Thỉnh	11/2016	
13	Ng T Minh Khai	3/2016	
14	Đoàn Thị Điểm	Chưa xác định trong báo cáo	
15	Lê Hoài Đôn	3/2016	
16	Trần Trường Sinh	3/2016	
17	Diệp Minh Châu	11/2015	
18	Mạc Đình Chi	NH 2015-2016	
19	Trần Văn Ôn	2020	
20	Nguyễn Huệ	8/2015	
21	Nguyễn Trãi	2020	
22	Phan Văn Trị	NH 2015-2016	
23	Lê Quý Đôn	10/2015	
24	Lê Hoàng Chiêu	Chưa xác định trong báo cáo	
25	Nguyễn Thị Định	3/2016	
26	Phan Thanh Giản	Chưa xác định trong báo cáo	
27	Nguyễn Ngọc Thăng	2016	
28	Tán Kế	2017	
29	Phan Liêm	3/2016	
30	Phan Ngọc Tông	NH 2016-2017	
31	Sương Nguyệt Anh	3/2016	
32	Huỳnh Tấn Phát	10/2015	

## 2. Các TT GDTX:

<b>TT</b>	<b>GDTX</b>	<b>Thời gian hoàn thành TĐG</b>	<b>Ghi chú</b>
1	GDTX Bình Đại	2018	
2	GDTX Châu Thành	5/2015	
3	GDTX TP. Bến Tre	5/2015	
4	GDTX Giồng Trôm	2016	
5	GDTX Ba Tri	11/2017	
6	GDTX Mỏ Cày Nam	5/2015	
7	GDTX Mỏ Cày Bắc	10/2015	
8	GDTX Thạnh Phú	2017	
9	GDTX Chợ Lách	2015	
10	GDTX tỉnh	Không thấy báo cáo	

**THỐNG KÊ ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ NGOÀI  
NĂM HỌC 2015-2016**  
(theo đăng ký của các đơn vị)

\* **Các phòng giáo dục:**

TT	PGD	MN	TH	THCS	T. Số
1	Bình Đại	8	2	9	19
2	Châu Thành	5	6	2	13
3	TP. Bến Tre	3	2	0	5
4	Giồng Trôm	3	9	6	18
5	Ba Tri	5	3	3	11
6	Mỏ Cày Nam	4	4	4	12
7	Mỏ Cày Bắc	4	4	4	12
8	Thạnh Phú	5	4	5	14
9	Chợ Lách	1	1	1	3
	<b>Cộng</b>	<b>38</b>	<b>35</b>	<b>34</b>	<b>107</b>

- Tổng số: 107 trường

\* **Các trường THPT, TT GDTX:**

TT	Trường (Trung tâm GDTX)	Thời gian	Ghi chú
1	Phan Văn Trị	10/2015	
2	Võ Trường Toàn	10/2015	
3	Huỳnh Tấn Phát	10/2015	
4	Lê Quý Đôn	10/2015	
5	Nguyễn Thị Minh Khai	3/2016	
6	Lê Hoài Đôn	3/2016	
7	Trần Trường Sinh	3/2016	
7	Nguyễn Thị Định	3/2016	
8	Sương Nguyệt Anh	3/2016	
9	Phan Liêm	3/2016	
10	TT GDTX Chợ Lách	3/2016	
11	TT GDTX Mỏ Cày Nam	3/2016	
12	Nguyễn Đình Chiểu	3/2016	
13	TT GDTX Giồng Trôm	2016	Không xác định tháng
14	Trần Văn Kiệt	10/2016	
15	Nguyễn Ngọc Thăng	2016	Không xác định tháng

- Tổng số: 15 đơn vị

**THÔNG KÊ THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG MẦM NON**  
(Thông kê trên phần mềm KEDCLGD trường MN của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Tháng 7/2015)

TT	Đơn vị	Tổng số trường hiện có	Đã hoàn thành tự đánh giá		Kết quả tự đánh giá						Đã đánh giá ngoài		Kết quả đánh giá ngoài		
			SL	%	KD	CB 1	CB 2	CB 3	SL	%	KD	CB 1	CB 2	CB 3	
1	Phòng GD&ĐT TP Bến Tre	21	16	76.19	4	8	0	4	0	0	0	0	0	0	0
2	Phòng GD&ĐT Huyện Ba Tri	29	23	79.31	1	22	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Phòng GD&ĐT Huyện Bình Đại	20	20	100	3	15	0	2	0	0	0	0	0	0	
4	Phòng GD&ĐT Huyện Châu Thành	25	18	72	2	14	0	2	0	0	0	0	0	0	
5	Phòng GD&ĐT Huyện Chợ Lách	13	12	92.31	1	6	0	5	0	0	0	0	0	0	
6	Phòng GD&ĐT Huyện Giồng Trôm	22	18	81.82	1	13	0	4	1	4.55	1	0	0	0	
7	Phòng GD&ĐT Huyện Mỏ Cày Nam	18	18	100	0	16	0	2	0	0	0	0	0	0	
8	Phòng GD&ĐT Huyện Thạnh Phú	18	15	83.33	0	13	0	2	0	0	0	0	0	0	
9	Phòng GD&ĐT Huyện Mỏ Cày Bắc	13	8	61.54	0	7	1	0	0	0	0	0	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>179</b>	<b>148</b>	<b>82,6</b>	<b>12</b>	<b>114</b>	<b>1</b>	<b>21</b>	<b>1</b>	<b>0,5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	